

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Văn hóa
Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 386/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 9 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Văn hóa; Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 9 ngày 15 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Văn hóa của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là **43** tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỉ lệ **86,00** %; trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **3,98** (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản lý Văn hóa của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Quản lý Văn hóa của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Trường ĐHVH HCM (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

NGUYỄN KIM DUNG

PHỤ LỤC 1.

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN LÝ VĂN HÓA, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TP.HCM

(Kèm theo Nghị quyết số **09** /NQ-HĐKĐCLGD ngày **15** /10/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		3,80	4	80		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	3					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4								
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100		
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4					
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4					
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5					
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		3,80	3	60		
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3					
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	5								
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	3					
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10						
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4					
Tiêu chí 5.4	4	4,29	7	100	Tiêu chí 10.2	4	4,00	5	83,33		
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3					
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	5					
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chí 6.2	5				Tiêu chí 10.6	4					
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11						
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4					
Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.2	4								
Tiêu chí 6.6	4	4,20	7	100	Tiêu chí 11.3	4	4,20	5	100		
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	5					
					Tiêu chí 11.5	4					
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)					
3,98				43		86,00					

PHỤ LỤC 2

KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ VĂN HÓA, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TP.HCM

(Kèm theo Nghị quyết số 99 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 15/10/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản lý Văn hóa của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh (Trường) đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường và của Khoa, với mục tiêu của giáo dục đại học và đặc trưng riêng của ngành. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đã được xác định bao gồm các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, được chuyển tải vào học phần thông qua ma trận mức độ đóng góp của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo có lấy ý kiến của các bên liên quan định kỳ 02 năm/lần và phổ biến thông tin trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương học phần có đầy đủ các thông tin theo quy định, được định kỳ cập nhật; được phê duyệt và phổ biến đến giảng viên, người học bằng nhiều hình thức khác nhau thông qua trang thông tin điện tử của Trường/Khoa; phổ biến tại buổi sinh hoạt đầu khóa hoặc buổi học đầu tiên của khóa học cho các bên liên quan dễ tiếp cận.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra; có cấu trúc đảm bảo liên thông giữa các học phần thuộc khối đại cương, cơ sở ngành, kiến thức ngành, kiến thức của 05 chuyên ngành, thực tập giữa khóa/tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp; được bố trí hợp lý trong từng học kỳ. Phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra, đánh giá được xác định rõ ràng, phù hợp. Đề cương học phần có thể hiện được sự gắn kết giữa nội dung và chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát 02 năm/lần, được hiệu chỉnh dựa trên góp ý của các bên liên quan và tham khảo với các chương trình trong nước/quốc tế.

4. Trường có xác định rõ các triết lý giáo dục, có phổ biến trên trang thông tin điện tử. Các phương pháp, hình thức tổ chức giảng dạy được thể hiện trong các đề cương học phần. Các hoạt động dạy và học được thiết kế đảm bảo phù hợp, giúp đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, có triển khai phương án giảng dạy trực tuyến. Người học được tạo điều kiện thực hành giữa khóa/tốt nghiệp tại các chuyên ngành, rèn luyện kỹ năng cho người học, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, tự học để nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Trường có ban hành đầy đủ quy định, hướng dẫn liên quan đến công tác đánh giá kết quả học tập của người học, tổ chức thi kết thúc học phần, thực tập giữa khóa/thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp, công bố điểm, phản hồi kết quả học tập và phúc khảo kết quả thi. Đề cương học phần và kế hoạch giảng dạy thể hiện rõ phương pháp kiểm tra, đánh giá, trọng số, hình thức và tiêu chí đánh giá hoạt động dạy học tương ứng chuẩn đầu ra của học phần. Thông tin về hoạt động liên quan đến đánh giá kết quả học tập được phổ biến để người học nắm rõ các quy trình đã ban hành.

6. Trường và Khoa đã xây dựng, triển khai kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo giai đoạn 2014-2020, chiến lược phát triển đội ngũ cho giai đoạn 2021-2026. Trường và Khoa triển khai thực hiện, giám sát và thống kê hằng năm khối lượng công việc đối với đội ngũ giảng viên. Trường có các quy trình tuyển dụng cụ thể và cập nhật, trong đó xác định rõ các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bố trí, bổ nhiệm. Năng lực của giảng viên được đánh giá định kỳ bằng nhiều hình thức qua hệ thống đánh giá hằng năm.

7. Trường đã ban hành chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2026 tầm nhìn đến năm 2030, trong đó xác định rõ sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu chiến lược về nguồn nhân lực đội ngũ nhân viên được chuẩn hóa với cơ cấu hợp lý. Vai trò nhiệm vụ các vị trí chức năng công việc được mô tả cụ thể thông qua Mô tả công việc cá nhân, theo Đề án vị trí việc làm. Đội ngũ nhân viên có kế hoạch cụ thể trong đó thể hiện rõ nhiệm vụ, khối lượng công việc được giao và liệt kê chi tiết kế hoạch các công việc thực hiện theo từng tháng trong năm học để thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát tạo động lực hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ nhiệt tình và có trách nhiệm, có năng lực hỗ trợ người học trong nhiều hoạt động, và thường xuyên được đánh giá tốt. Phòng/ban chức năng và Khoa đã thực hiện khảo sát sự hài lòng của các đơn vị chức năng khác và của người học về chất lượng phục vụ.

8. Trường có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng được xây dựng căn cứ Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được cập nhật hằng năm và công bố công khai qua nhiều kênh. Có bộ phận chuyên trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và theo dõi tỉ lệ chậm tiến độ và thôi học của người học. Khuôn viên Trường rộng rãi, có cảnh quan sư phạm sạch đẹp, hiện đại, đảm bảo vệ sinh, an toàn phòng chống cháy nổ. Môi trường làm việc và học tập trong các khuôn viên của Trường lành mạnh, thân thiện, tạo được điều kiện thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong trường làm việc, giảng dạy và học tập.

9. Trường có đầy đủ phòng làm việc, phòng học và phòng thực hành và trang thiết bị hiện đại, mỗi phòng đều có nhân viên phụ trách, có sổ nhật ký, thông thoáng. Trung tâm Thông tin – Thư viện của Trường có đủ diện tích, được trang bị các tài liệu (bản cứng và bản điện tử), có phần mềm số hóa, cổng thư viện điện tử kết nối với Thư viện trong và ngoài nước; tại văn phòng Khoa và phòng thực hành đều có tủ sách chuyên ngành. Hệ thống phần mềm quản lý đào tạo PSC UIS đáp ứng tốt nhu cầu học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý của Trường. Trường có ký túc xá dành cho người học, khuôn viên có cây xanh, sạch, đẹp. Trường có các quy định, nội quy và thực hiện tốt về an ninh, trật tự, an toàn thực phẩm và phòng cháy chữa cháy; và tạo môi trường giáo dục, thân thiện

10. Trường có hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực khi thiết kế chương trình dạy học và phản hồi từ các bên liên quan. Thông tin phản hồi được xử lý và sử dụng để rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học. Quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học được định kỳ rà soát, đánh giá và cải tiến. Có đề tài nghiên cứu khoa học có liên quan đến việc dạy và học. Các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên được chuyển tải thành nội dung/chuyên đề giảng dạy trong một số học phần. Có sử dụng các kết quả nghiên cứu khoa học để cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Có quy định và thực hiện đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của Trung

tâm Thông tin – Thư viện, cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác (công tác sinh viên, hoạt động đoàn thể, hoạt động ngoại khóa). Các phản ánh của người học và giảng viên, đề xuất của các đơn vị, được Trường xem xét cải tiến.

11. Tỷ lệ thi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh. Có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học. Có tìm hiểu nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn và có các giải pháp hỗ trợ người học trong quá trình đào tạo. Có đối sánh tỷ lệ người học tốt nghiệp giữa các ngành đào tạo trong Trường. Phòng Công tác Sinh viên phối hợp với các Khoa thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp. Số liệu về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và được đối sánh với các chương trình đào tạo khác của Khoa, Trường và với các cơ sở đào tạo khác trong nước. Mục tiêu, loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học được quy định và giám sát ở cấp Khoa và Trường. Có đối sánh số lượng và kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học của người học các ngành trong Trường và giữa các năm học. Có các hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan. Kết quả khảo sát được thống kê, phân tích và đánh giá về mức độ hài lòng của từng bên liên quan và được so sánh giữa các năm và giữa các chương trình đào tạo trong Trường.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Khoa cần rà soát, điều chỉnh mục tiêu chương trình đào tạo phù hợp với quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021. Cụ thể hóa thang đo các cấp độ tư duy dựa trên mức đóng góp chuẩn đầu ra đã xác định. Phân nhiệm chuẩn đầu ra thành các chỉ báo để theo dõi và đánh giá, cụ thể hơn từng nhóm chuẩn đầu ra tương thích với các chuyên ngành trong chương trình đào tạo. Chuyển tải các nội dung liên quan đến mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thành tài liệu quảng bá đăng trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa. Chuẩn hóa quy trình hoặc hướng dẫn quá trình rà soát chương trình đào tạo để có đủ thông tin đóng góp cho việc xây dựng/điều chỉnh/giám sát chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Khoa cần bổ sung thông tin phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá, sơ đồ hóa chương trình giảng dạy trong Bản mô tả chương trình đào tạo. Xây dựng bộ công cụ giúp quản lý và đánh giá mức độ đạt được các vấn đề giảng dạy với chuẩn đầu ra của học phần. Bổ sung ma trận liên kết nội dung chương mục với chuẩn đầu ra, tiêu chí đánh giá rubric cụ thể tương ứng với từng hình thức đánh giá trong đề cương học phần. Rà soát tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo đáp ứng yêu cầu tại Thông tư 35/2021/TT-BGDĐT ngày 06/12/2021. Kết hợp phổ biến thông tin về chương trình đào tạo đến các bên liên quan bên ngoài Trường thông qua các hoạt động gắn kết với doanh nghiệp, gặp gỡ cựu người học để truyền thông về ngành.

3. Khoa cần đánh giá mức độ phù hợp của các tổ hợp phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra, đánh giá để cập nhật các hình thức giảng dạy và học tập tương ứng với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Xây dựng các tiêu chí cụ thể để thẩm định chuẩn đầu ra của đề cương học phần. Định kỳ thực hiện đo lường đánh giá mức độ đáp ứng của chuẩn đầu ra các học phần trong chương trình dạy học theo các mức đã xác định để rà soát lại sự đóng góp của từng học phần. Theo dõi mức độ phù hợp giữa chuẩn đầu ra của học phần theo tiến trình để đảm bảo tính khả thi của việc phân nhiệm chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cho từng học phần. Xây dựng tiêu chí, nội dung đối sánh phù hợp với yêu cầu của từng chuyên ngành, hoạt động giảng dạy và học tập để tham khảo và ứng dụng trong chương trình đào tạo.

4. Trường/Khoa cần rà soát các phương thức truyền tải triết lý giáo dục Trường để điều chỉnh, mở rộng hơn các hình thức phổ biến. Xây dựng văn bản hướng dẫn chung về nguyên tắc, lựa chọn và sử dụng đa dạng các hoạt động giảng dạy và học tập thống nhất với triết lý giáo dục, đổi mới phương pháp giảng dạy. Cụ thể rõ hơn hoạt động số tiết tự học, xây dựng công cụ đánh giá, kiểm soát cụ thể để đánh giá đúng mức độ đóng góp của người học có đáp ứng với yêu cầu của học phần và chuẩn đầu ra đã tuyên bố. Xây dựng phương án tăng cường các khóa tập huấn nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy trực tuyến trên hệ thống đào tạo E-learning và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy (LMS, blended learning, flipped classroom, xây dựng tài nguyên số).

5. Trường/Khoa cần xây dựng hướng dẫn cho việc lựa chọn các hình thức đánh giá, ra đề thi, phân tích kết quả học tập/đề thi/bài thi của từng học phần trong chương trình đào tạo. Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên trong việc phát triển/thiết kế phương pháp kiểm tra, đánh giá theo chuẩn đầu ra. Xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, chuẩn hóa ngân hàng đề thi/câu hỏi thi. Thực hiện rà soát, đánh giá các phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá kết quả bài thi/đề thi; đối sánh phổ điểm giữa các học phần theo tiến trình tích lũy của người học để giám sát tiến độ đạt được chuẩn đầu ra. Xây dựng quy trình/thủ tục khiếu nại kết quả học tập riêng thuận tiện cho quá trình triển khai, giám sát, đánh giá kết quả giải quyết khiếu nại hàng năm.

6. Trường/Khoa cần thống kê và phân tích kết quả thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên cho cả giai đoạn chiến lược, đối sánh, phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được chỉ tiêu về đội ngũ giảng viên theo kế hoạch đặt ra để có cơ sở cải tiến. Trường và Khoa cần phân tích một cách toàn diện dựa trên các số liệu tổng hợp hàng năm về kết quả khối lượng công việc, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên để xây dựng kế hoạch, hành động và cải tiến các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cho năm tiếp theo. Khoa cần đối sánh, phân tích các kết quả nghiên cứu khoa học, của đội ngũ giảng viên với các cơ sở giáo dục khác và chủ động sử dụng kết quả phân tích, đối sánh để thực hiện cải tiến hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên. Trường quan tâm kiện toàn đội ngũ quản lý là Trưởng các Khoa chuyên môn theo quy định.

7. Trường cần rà soát các văn bản quy định về việc sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan làm căn cứ đánh giá, đánh giá chất lượng hoàn thành công việc của nhân viên một cách chi tiết hơn. Cần tiến hành tổng kết về tính hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên sau khi đã thực hiện để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng. Quy hoạch và phát triển đội ngũ cán bộ hỗ trợ đáp ứng theo Đề án vị trí việc làm và Quy chế tổ chức hoạt động của Trường đã ban hành nhằm hoàn thành được các chỉ tiêu trong chiến lược phát triển Trường.

8. Khi xây dựng đề án tuyển sinh hàng năm, Trường cần hoàn thiện việc tổ chức lấy ý kiến của các bên liên quan, lưu ý bổ sung đối tượng khảo sát như các chuyên gia, nhà tuyển dụng. Trường/Khoa cần xây dựng các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học dựa trên các phương pháp chọn lựa đặc thù riêng của ngành nhằm tuyển chọn được người học có chất lượng hơn. Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị/bộ phận hỗ trợ để theo dõi, giám sát và phản hồi kịp thời sự tiến bộ trong học tập, khối lượng học tập, theo dõi tỉ lệ chậm tiến độ, thôi học, tốt nghiệp của người học để có các biện pháp thiết thực giúp hạn chế tình trạng cảnh báo học vụ, hạn chế buộc thôi học. Khoa cần tăng cường khảo sát ý kiến của người học tốt nghiệp và nhà tuyển dụng về hoạt động ngoại khóa, thi đua và các dịch vụ khác.

9. Trường cần tăng cường diện tích văn phòng Khoa, bố trí phòng làm việc riêng cho Trường Khoa. Trường cần có kế hoạch bổ sung giáo trình và tài liệu tham khảo phục vụ cho việc dạy và học. Cần định kỳ tổ chức khảo sát giảng viên và người học về chất lượng phục vụ của Trung tâm Thông tin – Thư viện nhằm nâng cao chất lượng phục vụ. Trường cần tăng cường đầu tư thêm trang thiết bị cho phòng thực hành, nhất là trang thiết bị chuyên sâu hỗ trợ cho ngành Quản lý Văn hóa. Trường cần thành lập bộ phận chuyên trách phụ trách công nghệ thông tin. Các phòng máy thực hành Tin học cần có nhật ký theo dõi, nội quy phòng học và thực hành. Cần nâng cấp đường truyền wifi để đáp ứng nhu cầu sử dụng của giảng viên và người học. Triển khai thiết kế các công trình hỗ trợ người khuyết tật ở các khu vực công cộng.

10. Trường/Khoa cần tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, cải tiến hệ thống thu thập thông tin phản hồi ở từng bộ phận của hệ thống bảo đảm chất lượng. Cụ thể hóa và hướng dẫn chi tiết các bước tổ chức thu thập và sử dụng ý kiến của các bên liên quan về chương trình dạy học. Thực hiện phân tích chất lượng đề thi để đảm bảo độ giá trị và độ tin cậy của đề thi và có sự điều chỉnh đảm bảo việc đo lường đúng chuẩn đầu ra. Thể hiện rõ việc phân tích, tiếp thu ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên trong các buổi họp Khoa để cải tiến việc dạy và học. Cần bổ sung vào Quy chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của Trường nội dung hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ cho những sản phẩm nghiên cứu khoa học đặc thù thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật mà giảng viên nhận được thông qua các cuộc thi/liên hoan các cấp (các giải thưởng, huy chương, bằng khen, giấy khen). Cần có chính sách và biện pháp hiệu quả hơn trong việc khuyến khích nhiều giảng viên trong Khoa làm nghiên cứu khoa học. Phân công đơn vị giám sát, đánh giá hiệu quả về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích một cách hệ thống. Tiếp tục cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, hệ thống công nghệ thông tin, Trung tâm Thông tin – Thư viện và cơ sở vật chất dựa trên kết quả lấy ý kiến người học và các bên liên quan. Xác định rõ việc sử dụng ý kiến các bên liên quan, phân tích, đối sánh và văn bản hóa các hoạt động cải tiến một cách hệ thống theo chu trình PDCA, đánh giá lại hiệu quả của hoạt động và các công cụ, quy định, quy trình bảo đảm chất lượng cũng như hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong.

11. Trường/Khoa cần có biện pháp giám sát và hỗ trợ người học chặt chẽ hơn nhằm giảm tỉ lệ thôi học hằng năm. Cần tìm hiểu và phân tích nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn một cách rõ ràng, đầy đủ hơn để tìm ra những biện pháp hiệu quả hỗ trợ hiệu quả nhằm hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp. Cần có nhiều hoạt động đa dạng nhằm hỗ trợ việc làm cho người học toàn Trường trong việc định hướng nghề nghiệp, khởi nghiệp và tìm việc làm. Cần bổ sung vào quy định quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và nội dung hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ cho những sản phẩm nghiên cứu khoa học đặc thù thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật mà người học nhận được thông qua các cuộc thi/liên hoan các cấp (các giải thưởng, huy chương, bằng khen, giấy khen). Định kỳ đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.